

Bản án số: 41/2021/DSST

Ngày: 28-9-2021

V/v: “Tranh chấp kiện đòi tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thụ;

Ông Nguyễn Hữu Thái;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang: Ông Hoàng Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 và 28 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc “Tranh chấp kiện đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXX-DS ngày 28 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2021/QĐST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Thôn Gấn, xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Thôn Trại Quán, xã Tam Di, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/7/2021, đơn khởi kiện bổ sung, tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

- Bà và bà Nguyễn Thị N có mối quan hệ quen biết tình cảm chị, em với nhau. Ngày 10 tháng 5 năm 2018, bà có cho bà N vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), bà N nhận tiền tại gia đình bà. Khi vay hai bên mặc dù không lập T văn bản ghi rõ hợp đồng vay tiền, nhưng có viết giấy mua bán xe ghi ngày 10/5/2018, thỏa thuận thời hạn vay tiền trong vòng một tuần (đến ngày 17/5/2018 đến hạn trả tiền), nếu hết thời hạn trên không trả được thì bà N giao cho bà ô tô 5 chỗ BKS: 98A-050.07, không thỏa thuận lãi suất, tuy nhiên bà N có nói miệng khi trả tiền gốc và trả tiền lãi cho bà, nhưng bà không cho vay lãi, thì trả lãi cho bà bao nhiêu thì tùy bà N. Mặc dù viết giấy mua bán xe ô tô nhưng xe ô tô bà N vẫn quản lý sử dụng từ đó cho đến nay. Mục đích viết giấy mua bán ô tô là để đảm bảo cho khoản nợ mà bà N đã vay bà số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Khi đến hạn bà có đòi, nhưng bà N khát nợ. Từ đó đến nay, bà có đòi nhiều lần bà N nhưng bà N đều khát nợ, trốn tránh không trả bà tiền. Kể từ ngày vay 10/5/2018 cho đến nay, bà N chưa trả tiền vay gốc cho bà. Số tiền trên không liên quan đến chồng và con bà vì vợ chồng bà đã ly hôn năm 2009. Nay bà N cho rằng sau khi vay số tiền trên thì đến ngày 14/5/2018 tức là sau 4 ngày thì bà N đã đi cùng với anh T đến gia đình bà trả cho bà số tiền 100.000.000đ và 800.000.000đ tiền lãi. Bà hoàn toàn không chấp nhận theo yêu cầu của bà N, bà khẳng định bà N chưa trả được cho bà tiền gốc và lãi. Nay bà yêu cầu bà N trả cho bà số tiền vay gốc là 100.000.000đ. Bà không yêu cầu bà N trả tiền lãi và không yêu cầu Tòa án hủy giấy mua bán xe ghi ngày 10/5/2018 giữa bà với bà N và đề nghị Tòa án giữ nguyên giấy mua bán xe ghi ngày 10/5/2018 và áp dụng thời hiệu khởi kiện giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay bà vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

Bị đơn bà Nguyễn Thị N trình bày trong các bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa:

- Về thời gian vay tiền, thời hạn trả tiền và giữa bà và bà H có lập giấy mua bán xe để làm tin với nhau như bà H trình bày là đúng, ngày 10/5/2018, bà có vay của bà H số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), mục đích bà vay số tiền trên để vay hộ cho khách hàng đảo sổ Ngân hàng vì bà làm tổ trưởng tổ vay vốn của xã Tam Dị. Thời hạn thanh toán trả bà hẹn trong một tuần tức là 7 ngày đến ngày 17/5/2018, bà trả tiền cho bà H, trong giấy mua bán xe không thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên bà và bà H có thỏa thuận lãi suất miệng là 2000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày. Khi vay hai bên có viết giấy, cụ thể giấy mua bán xe, là do bà viết để làm tin đảm bảo khoản vay 100.000.000 đồng chứ không phải việc bà bán xe cho bà H. Khi viết giấy bán xe xong, bà không giao xe cho bà H. Sau khi vay, đến ngày thứ 4 (tức là ngày 14/5/2018), khách hàng có trả bà tiền, bà có lên

nhà bà H để trả cho bà H số tiền vay gốc 100.000.000 đồng và 800.000đ tiền lãi. Khi đi bà có đi cùng anh Hoàng Quang T, hai người cùng đi xe ô tô đến nhà bà H trả tiền.

Lý do hiện nay, bà H có xuất trình giấy mua bán xe ô tô để khởi kiện bà là do khi trả tiền xong do tin tưởng chị, em chơi cùng nhau, nên bà không lấy lại giấy tờ mua bán xe ô tô viết ngày 10/5/2018. Vào ngày 09/5/2020, bà H đã gửi trả bà H giấy mua bán xe ngày 10/5/2018 qua zalo. Nay bà không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H. Tại phiên tòa hôm nay bà vẫn giữ nguyên yêu cầu trên, bà đề nghị Tòa án không đưa chồng bà là ông Liên vào tham gia tố tụng vì chồng bà không liên quan gì đến số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa thẩm phán và thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Trên cơ sở chứng cứ được xem xét tại phiên tòa,

Đề nghị HĐXX căn cứ các 429, 463, 466 Bộ luật dân sự; điểm b khoản 3 điều 23; **Nghị quyết 326/2016/UBTVQH** ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H. Buộc bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm thanh toán trả bà Nguyễn Thị H số tiền vay gốc là 100.000.000đ, bác yêu cầu của bà H đề nghị Tòa án buộc bà N phải chịu lãi xuất chậm trả.

- Về án phí: Buộc bị đơn là chị Nguyễn Thị N phải chịu 5.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Các bên có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Nguyễn Thị N có nơi cư trú tại xã Tam Dị, huyện Lục Nam. Căn cứ các quy định tại khoản 3 Điều 26,

khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[2] *Xét thời hiệu khởi kiện và quan hệ pháp luật:* Do cả nguyên đơn, bị đơn đều yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện để giải quyết vụ án và thừa nhận ngày 10/5/2018, có việc bà H cho bà N vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn trả trong vòng một tuần, tức đến ngày 17/5/2018, khi bà H khởi kiện và Tòa án nhân dân huyện Lục Nam thụ lý vụ án ngày 12/7/2021. Do vậy, thời hiệu khởi kiện đối với hợp đồng dân sự là 3 năm, kể từ ngày vi phạm hợp đồng, nên xét thấy thời hiệu khởi kiện đối với vụ án này đã trên 3 năm, do đó thời hiệu khởi kiện đã hết. Tuy nhiên, số tiền 100.000.000đ là tài sản, do vậy nguyên đơn có quyền khởi kiện về kiện đòi quyền sở hữu (tiền). Nên xác định quan hệ tranh chấp này là "Tranh chấp kiện đòi tài sản (tiền)".

[3] *Xét giao dịch dân sự về giấy mua bán xe ô tô ngày 10/5/2018:* Bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị N thừa nhận vào ngày 10/5/2018, bà H có cho bà N vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), tuy nhiên không có lập văn bản cụ thể, nhưng được thể hiện qua giao dịch là giấy mua bán xe ô tô ngày 10/5/2018 cùng ký kết giấy mua bán ô tô là có thật. Giấy mua bán xe là giao dịch dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn là bà N trả cho bà số tiền vay gốc 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) ngày 10/5/2018.

[5] Về nội dung vụ án: Ngày 10/5/2018, bà H có cho bà N vay số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), bà N đã nhận tiền của bà H tại gia đình nhà bà H. Khi vay hai bên không lập văn bản, hợp đồng vay mượn, nhưng có lập giấy mua bán xe ô tô ghi ngày 10/5/2018, tại giấy vay thể hiện bà H mua xe ô tô của bà N với giá 100.000.000 đồng, hẹn trong một tuần (tức ngày 17/5/2018) bà N phải trả tiền cho bà H, lãi suất không thỏa thuận, hai bên viết giấy mua bán xe như vậy nhưng không giao xe cho nhau, nếu hết 1 tuần bà N không trả số tiền vay là 100.000.000đ cho bà H thì bà N giao ô tô cho bà H. Quá thời hạn theo giấy hẹn ghi trong giấy bán ô tô, bà N không trả tiền cho bà H. Mặc dù bà H đã yêu cầu bà N trả tiền nhiều lần nhưng bà N không trả và cho rằng: Sau khi vay số tiền 100.000.000đ đến nay 14/5/2018 (tức 4 ngày sau) bà đã trả cho bà H 100.000.000đ tiền gốc và 800.000đ tiền lãi suất ở tại nhà bà H. Nay bà H yêu cầu bà N trả bà H số tiền gốc vay là 100.000.000đ, bà không yêu cầu bà N trả tiền lãi.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, HĐXX nhận thấy: Bị đơn bà Nguyễn Thị N thừa nhận có vay của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H số tiền 100.000.000đ ngày 10/5/2018. Khi vay 2 bên không lập văn bản cụ thể rõ về hợp đồng vay mượn tài sản nhưng có viết giấy mua bán xe ô tô ghi ngày 10/5/2018, 2 bên có ký tên, nội dung bà H mua ô tô của bà N với giá 100.000.000đ, nhưng bà N chưa giao xe cho bà H. Hẹn trong vòng 1 tuần (tức ngày 17/5/2018) mà bà N không trả tiền cho bà H thì bà H lấy xe ô tô. Khi quá thời hạn trên, bà N không trả tiền, bà H có yêu cầu bà N thanh toán tiền nhưng bà N cho rằng ngày 14/5/2018 thì bà N đã trả cho bà H số tiền gốc là 100.000.000đ và tiền lãi là 800.000đ. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và cũng như tại phiên tòa. Ngoài lời khai của bà N, bà N cũng không xuất trình được cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ, giấy tờ liên quan đến việc thanh toán số tiền gốc và tiền lãi trên cho bà H. Hơn nữa người làm chứng cho bà N là anh T cho rằng: Khi bà N đến trả cho bà H số tiền gốc 100.000.000đ và lãi suất là 800.000đ anh có đi cùng với bà N bằng ô tô 4 chỗ của bà N đến nhà bà H trả tiền. Khi trả tiền tại nhà bà H, ngồi ở bàn uống nước có cả con dâu bà H và có ông Phạm Văn T làm bí thư thôn Lương Ban, xã Đông Phú là bạn của bà H đến chơi có mặt ở nhà bà H. Nhưng tại lời khai của ông T, ông T khẳng định việc anh T, bà N đến trả tiền bà H khi nào ông không biết và ông không có mặt tại nhà bà H. Cũng tại biên bản xác minh tại đại phương (Công an xã Đông Phú) cho biết: Hiện các con trai, con dâu của bà H đều không có mặt tại địa phương, đều đang đi làm ăn ở T phố Hồ Chí Minh nhiều năm nay không về địa phương. Do vậy việc bà N và người làm chứng cho bà N là anh T cho rằng bà N đã thanh toán tiền trả cho bà H 100.000.000đ tiền gốc và 800.000đ lãi suất vào ngày 14/5/2018 là không có căn cứ chấp nhận. Do vậy yêu cầu của bà H buộc bà N thanh toán trả số tiền gốc 100.000.000đ là có căn cứ. Nên buộc bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm thanh toán trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền gốc vay là 100.000.000đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Đối với yêu cầu về lãi suất của bà H: Theo giấy bán xe ghi ngày 10/5/2018, các bên không ghi thỏa thuận về lãi suất và theo bà H thì giữa 2 bên cũng không thỏa thuận lãi suất bằng miệng. Trong quá trình Tòa án giải quyết cũng như tại phiên tòa, bà H không yêu cầu bà N thanh toán lãi, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Về giấy mua bán xe ô tô ghi ngày 10/5/2018: Bà H cho rằng 2 bên có lập giấy mua bán xe ô tô ghi ngày 10/5/2018, thực tế là giấy cam kết cho vay mượn tiền 100.000.000đ được thể hiện trong nội dung giấy mua bán xe, nên bà H đề nghị Tòa án không hủy giấy mua bán xe ghi ngày 10/5/2018 mà giữ

nguyên. Xét thấy yêu cầu của bà H là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần giữ nguyên giấy mua bán xe ô tô ngày 10/5/2018 giữa bà H với bà N.

[8] Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án bà N đề nghị Tòa án không đưa ông Liên là chồng bà vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vì ông Liên không liên quan gì đến số tiền này nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết

[9] Về án phí: Do yêu cầu của bà H được chấp nhận nên bà H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Trả lại bà H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[10] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; 228; Điều 271; 272; 273 BLTTDS, Điều 149; Điều 429; Điều 463; Điều 466; Điều 470 BLDS năm 2015; [Nghị quyết 326/2016/UBTVQH](#) ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm thanh toán trả bà Nguyễn Thị H số tiền vay gốc là 100.000.000đ theo giấy mua bán xe ô tô ghi ngày 10/5/2018 giữa bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị N.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Khi tính lãi chỉ tính lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 [Luật thi hành án dân sự](#), thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Buộc bị đơn là chị Nguyễn Thị N phải chịu 5.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả cho chị H số tiền 2.500.000 đồng, tiền tạm ứng

án phí chi H đã nộp theo biên lai thu số AA/20217/0005392 ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh ;
- VKSND Tỉnh , Huyện;
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ . VP./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Toàn